

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/DS-ST
Ngày: 08/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Ông Đặng Văn Chiêu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Ngoãn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan -
Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long
xét xử công khai vụ án thụ lý số 69/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024
về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
130/2024/QĐST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số B, N, phường
V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn
Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần
Hiền T; chức vụ: Trưởng phòng giao dịch huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Huỳnh Tứ P – Chức
vụ Phó Phòng giao dịch.

- Bị đơn: Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện
P, tỉnh Bạc Liêu

(Anh Huỳnh Tứ P có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Hoàng N vắng
mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền
của nguyên đơn anh Huỳnh Tứ P trình bày:

Ngày 21/6/2022, anh Trần Hoàng N có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt
là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín
dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Trần Hoàng N, cùng ngày Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân,

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Trần Hoàng N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25.700.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 15/01/2023 anh Trần Hoàng N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.465.931 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trần Hoàng N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Trần Hoàng N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ theo Điều 26 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 19/3/2024, anh Trần Hoàng N còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc 28.360.549 đồng
- Lãi quá hạn : 18.826.667 đồng
- Tổng cộng: 45.187.216 đồng

Mặc dù Ngân hàng đòi thường xuyên đến đốc và yêu cầu anh Trần Hoàng N có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ này, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Trần Hoàng N biết trả nợ, tuy nhiên anh Trần Hoàng N vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay này cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

- Buộc anh Trần Hoàng N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 45.187.216 đồng. Trong đó nợ gốc 28.360.549 đồng, lãi quá hạn : 18.826.667 đồng. Lãi tạm tính đến ngày 19/3/2024.

- Anh Trần Hoàng N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngày 10/5/2024, Ngân hàng có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu anh Trần Hoàng N trả số tiền là 46.788.886 đồng. Trong đó, nợ gốc: 25.000.000 đồng, lãi quá hạn 20.194.972 đồng và phí phát sinh 1.593.894 đồng.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Trần Hoàng N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Trần Hoàng N, buộc anh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến hết ngày 10/5/2024 là 45.194.972 đồng (trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi là 20.194.972 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/5/2024 đến khi anh N trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền gốc 3.360.549 đồng

Về án phí: Buộc anh Trần Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gach theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu anh Trần Hoàng N trả số tiền nợ vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Hoàng N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ngân hàng yêu cầu anh Trần Hoàng N trả số tiền nợ gốc 28.360.549 đồng, lãi quá hạn 18.826.667 đồng, tính đến ngày 19/3/2024 và lãi phát sinh từ ngày 20/3/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Tuy nhiên, ngày 10/5/2024 Ngân hàng có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu trả đối với phần nợ gốc là 25.000.000 đồng, lãi quá hạn 20.194.972 đồng và phí phát sinh 1.593.894 đồng (tạm tính đến ngày 10/5/2024). Xét thấy việc rút yêu cầu của Ngân hàng đối với số tiền nợ gốc 3.360.549 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 217 Bộ Luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đối với số tiền phí phát sinh 1.593.894 đồng, tại đơn khởi kiện Ngân hàng không yêu cầu, không có khởi kiện bổ sung và chưa được Tòa án thụ lý giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự yêu cầu bổ sung của Ngân hàng vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được xem xét giải quyết.

[3] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/6/2022 thể hiện Ngân hàng cấp thẻ tín dụng (vay tiền) cho anh Trần Hoàng N với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; hình thức vay không có tài sản đảm bảo. Hợp đồng tín dụng trên được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định: Anh Trần Hoàng N đã thực

hiện các giao dịch với tổng số tiền là cho là 25.700.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 15/01/2023 anh Trần Hoàng N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.465.931 đồng. Sau đó, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trần Hoàng N không thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng. Đối với anh N quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để thông báo cho anh N biết về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả các khoản tiền nêu trên. Tuy nhiên, anh Trần Hoàng N không có ý kiến gì phản hồi việc Ngân hàng yêu cầu trả nợ. Từ đó, cho thấy anh N thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng. Căn cứ Điều 92 BLTTDS, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Xét thấy, anh Trần Hoàng N không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trần Hoàng N trả nợ vay tính đến hết ngày 10/5/2024 là 45.194.972 đồng (trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi qua hạn là 20.194.972 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/5/2024 đến khi anh N trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc anh Trần Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Trần Hoàng N

Buộc anh Trần Hoàng N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến hết ngày 10/5/2024 là 45.194.972 đồng (trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi là 20.194.972 đồng).

Kể từ ngày 11/5/2024, anh Trần Hoàng N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/6/2022 cho đến khi thanh

toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/6/2022, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất mà anh Trần Hoàng N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền gốc 3.360.549 đồng

3. Về án phí:

- Buộc anh Trần Hoàng N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.259.748 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.066.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006625 ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm